

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2024 các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2023/TLST-KDTM, ngày 04 tháng 12 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S; trụ sở chính số G, phố T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ngô Thu H – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S.

*Người đại diện theo ủy quyền:*

- Lê Sỹ Minh T – Chuyên viên bán nợ và TSDB nợ - Ngân hàng thương mại cổ phần S.

- Trương Thị Diễm P – Chuyên viên QLKHDN - Ngân hàng thương mại cổ phần S, chi nhánh V.

- Lâm Trung N – Chuyên viên QLKHDN - Ngân hàng thương mại cổ phần S, chi nhánh V.

(văn bản ủy quyền ngày 29/11/2023)

\* **Bị đơn:** Công ty cổ phần B; trụ sở số A, đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện theo pháp luật:* Phạm Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần B.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

## **2.1. Về nội dung:**

Công ty cổ phần B có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S các khoản tiền gồm:

- Tiền gốc: 3.250.000.000đ (Ba tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng);
- Tiền lãi: 684.717.000đ (Sáu trăm tám mươi bốn triệu bảy trăm mười bảy ngàn đồng).

Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi làm tròn bằng 3.934.717.000đ (Ba tỷ chín trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm mười bảy ngàn đồng).

Thời hạn thanh toán khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp Công ty cổ phần B không thanh toán hoặc thanh toán chưa hết nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ gồm: Tài sản thế chấp theo các Hợp đồng và phụ lục hợp đồng sau:

+ Hợp đồng thế chấp tài sản máy móc, thiết bị số: 07/2018/HĐTC-PN/SHB.132200, ngày 11/9/2018, công chứng tại Văn phòng C ngày 11/9/2018, số 3725; đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/9/2018; Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản là máy móc, thiết bị số: PL01-07/2018/HĐTC-PN/SHB.132200, ngày 16/10/2019, công chứng tại Văn phòng C ngày 16/10/2019, số 5365; Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản là máy móc, thiết bị số: PL02-07/2018/HĐTC-PN/SHB.132200, ngày 18/11/2020, công chứng tại Văn phòng C ngày 18/11/2020, số 5579; Phụ lục hợp đồng thế chấp tài sản là máy móc, thiết bị số: PL03-07/2018/HĐTC-PN/SHB.132200, ngày 25/5/2022, công chứng tại Văn phòng C ngày 25/5/2022, số 2481;

+ Hợp đồng thế chấp tài sản máy móc, thiết bị số: 143/2020/HĐTC-PN/SHB.132200, ngày 18/11/2020, công chứng tại Văn phòng C ngày 18/11/2020, số 5580; đăng ký thế chấp tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 20/11/2020; Phụ lục số: PL01-143/2020/HĐTC-PN/SHB.132200, ngày 25/5/2022, công chứng tại Văn phòng C ngày 25/5/2022, số 2480.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (27/02/2024), khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán và lãi phát sinh theo Hợp đồng cấp hạn mức vay vốn số 0039/2022/HDHM-PN/SHB.132200, ngày 25/5/2022 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

## **2.2 Về án phí**

Công ty cổ phần B chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm bằng 55.347.000đ (Năm mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 52.528.000đ (Năm mươi hai triệu năm trăm hai mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006403, ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Long.

### **2.3. Về chi phí tố tụng**

Công ty cổ phần B phải nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ để hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND TPVL;
- Tòa án ND tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục THA DS TPVL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Tấn Thành**